| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>TỈNH TÂY NINH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 329/2018/QĐST-HNGĐ | *Châu Thành, ngày 28 tháng 8 năm 2018.* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 588/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Anh Phạm Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- Chị Lâm Thị Thanh T, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh

- Anh Phạm Văn H, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp X, xã K, huyện T, tỉnh Tây Ninh

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lâm Thị Thanh T và anh Phạm Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung : Chị Lâm Thị Thanh T tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con tên PhạmThị Ngọc N, sinh ngày 16 tháng 6 năm 2004. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị T không yêu cầu. Hai con tên Phạm Thị Ngọc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1994, Phạm Thị Ngọc H sinh ngày 03 tháng 02 năm 1999 đã trưởng thành không đặt ra giải quyết.

Không ai được ngăn cản anh H quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn.

- Tài sản chung; Nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Chị Lâm Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018836 ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành; Hoàn trả lại cho chị T số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện CT;
- UBND xã K;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**
**( ĐÃ KÝ)**

**Nguyễn Thị Minh Bình**